TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 396/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kiều P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H có ý kiến trình bày và yêu cầu:

Ngày 15/2/2022 chị Nguyễn Kiều P có đến nhà bà để hỏi vay số tiền là 17.000.000đ, chị P có viết biên nhận vay tiền và hứa 02 tháng sau sẽ trả vốn và lãi. Nhưng cho đến nay đã chị P không trả số tiền gốc phần nào cho bà cũng như không có đóng lãi. Sau đó bà đã nhiều lần đến thương lượng việc tiền nợ vay nhưng chị P trốn tránh và có lần gặp thì chỉ hứa hẹn mà vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Kiều P trả số tiền vay 17.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H có mặt, bị đơn chị Nguyễn Kiều P vắng mặt, nên không thể tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vay 17.000.000đ và không yêu cầu lãi suất. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Việc thuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trình tự thu thập chứng cứ, tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải đúng quy định, thời hạn chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H. Buộc chị Nguyễn Kiều P có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ánh H số tiền 17.000.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trần Thị Ánh H yêu cầu chị Nguyễn Kiều P trả số tiền vay 17.000.000đ. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn chị Nguyễn Kiều P có nơi cư trú ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa bị đơn chị Nguyễn Kiều P tham gia tố tụng, đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, nên không thể tiến hành lấy lời khai cũng như việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Chị P không có ý kiến hoặc văn bản gởi đến Tòa án về số tiền vay mà nguyên đơn khởi kiện, nên chị P phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Ánh H yêu cầu chị Nguyễn Kiều P trả số tiền vay 17.000.000đ, không yêu cầu lãi suất. Nhận thấy, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án chị P đều vắng mặt tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy thực tế chị P có vay của chị H là sự thật được thể hiện tại biên nhận ngày 15/2/2022. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh H đối với việc yêu cầu chị Nguyễn Kiều P có trách nhiệm trả số tiền 17.000.000đ.

Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất, nên Hồi đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh H.

Buộc chị Nguyễn Kiều P trả cho chị Trần Thị Ánh H số tiền gốc là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Kiều P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thị Ánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014663 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị H liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhận.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Bảo Trân